

Bản án số: 27/2018/DS-ST
Ngày: 30 – 5 – 2018
T/c: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Chí Linh.

- Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lệ

Bà Chung Kim Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Đình Thảo** – Chức vụ: Quản lý nợ của Ngân hàng TMCP S (Theo văn bản ủy quyền số 1560/GUQ-CNKG ngày 09/12/2017) (có mặt)

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Bích T**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 79/6 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S là ông Lê Đình Thảo trình bày:**

Vào ngày 25/9/2014 bà Nguyễn Bích T đã ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau đó được chỉnh hạn mức lên 12.000.000đ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch từ ngày 05/10/2014 đến 05/3/2017 với tổng số tiền là 20.750.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ 05/10/2014 đến nay bà T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 18.970.000đ (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 9.024.000đ (Chín triệu không trăm hai mươi bốn ngàn đồng) và lãi là 9.946.000đ (Chín triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngày 05/4/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Tính đến 30/5/2018 số tiền gốc là 11.725.886 đồng, tiền lãi là 6.610.468 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 18.336.354đ.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng TMCP S vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Bích T phải trả số tiền vay gốc là 11.725.886 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/5/2018 là 6.610.468 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 18.336.354đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2018 đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP S tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Bích T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn bà Nguyễn Bích T không đến Tòa án và cũng không có văn bản phản hồi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Đại diện Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc bà Nguyễn Bích T trả số tiền vay gốc là 11.725.886 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/5/2018 là 6.610.468 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 18.336.354đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2018 đến khi trả hết nợ.

Xét hợp đồng tín dụng (thẻ tín dụng) trên đã được các bên ký kết đúng quy định của pháp luật, là hợp đồng hạn mức tín dụng đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Căn cứ Điều 91, 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh của đương sự; áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng quy định về vay tài sản, lãi suất vay tín dụng. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc bà Nguyễn Bích T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay gốc là 11.725.886 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/5/2018 là 6.610.468 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 18.336.354đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2018 đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Nguyễn Bích T phải nộp số tiền là: $18.336.354đ \times 5\% = 916.800đ$ (chín trăm mười sáu ngàn tám trăm đồng)

Nguyên đơn- Ngân hàng TMCP S được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 350.000đ (ba trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003884 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng: khoản 1 Điều 302, điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn- bà Nguyễn Bích T.

- Buộc bà Nguyễn Bích T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay gốc là 11.725.886 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/5/2018 là 6.610.468 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 18.336.354đ và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2018 đến khi trả hết nợ.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Nguyễn Bích T phải nộp số tiền là: 18.336.354đ x 5% = 916.800đ (chín trăm mười sáu ngàn tám trăm đồng)

Nguyên đơn- Ngân hàng TMCP S được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 350.000đ (ba trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003884 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- Phòng GDKT
- Lưu vp

BÙI CHÍ LINH

